

HỘI NGHỊ CỘNG TÁC VIÊN TẠP CHÍ THÔNG TIN KH&CN NĂM 2017

Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình vừa tổ chức hội nghị cộng tác viên năm 2017 nhằm đánh giá hoạt động thông tin khoa học công nghệ trong thời gian qua và đề xuất những định hướng, giải pháp phát triển trong những năm tiếp theo. Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, đại diện UBND huyện/thị xã/thành phố, các cơ quan báo chí, tạp chí và đội ngũ cộng tác viên Tạp chí Thông tin KH&CN.



Trong những năm qua, cùng với các hoạt động thông tin tuyên truyền của cả tỉnh, hoạt động thông tin KH&CN Quảng Bình đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển KH&CN của Đảng và Nhà nước; phổ biến tri thức KH&CN, thúc đẩy chuyển giao và nhân rộng các kết quả nghiên cứu KH&CN, xây dựng nguồn lực thông tin về KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà; góp phần nâng cao dân trí và tạo cầu nối để đưa KH&CN đi vào thực tiễn cuộc sống.

Năm 2016, là năm thứ năm Tạp chí Thông tin KH&CN đi vào hoạt động kể từ lúc Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép, Tạp chí đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu để ngày càng nâng cao chất lượng cũng như hình thức. Tạp chí Thông tin KH&CN đã xuất bản 06 số, số lượng gần 3.000 bản với nội dung phong phú, đa dạng thuộc các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, hướng dẫn kỹ thuật, kết quả nghiên cứu khoa học và nhiều lĩnh vực khác của đời sống, xã hội.

Tại hội nghị, nhiều ý kiến của các đại biểu, cộng tác viên chủ yếu xoay quanh các vấn đề giới thiệu những mô hình, tiến bộ KH&CN trong chăn nuôi, các sản phẩm sản xuất tại địa phương đạt chất lượng, thông tin về công nghệ mới, công nghệ thân thiện với môi trường, giới thiệu những thành tựu khoa học công nghệ mới có khả năng áp dụng vào địa phương, trọng tâm thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới... Ngoài những ý kiến trao đổi, thảo luận, góp ý để nâng cao chất lượng Tạp chí Thông tin KH&CN của tỉnh, hội nghị cộng tác viên năm 2017 là dịp để các cộng tác viên gặp gỡ, giao lưu, trao đổi và hợp tác về các hoạt động thông tin KH&CN, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Thông tin KH&CN; tạo ra môi trường sôi động hơn và các giải pháp hữu hiệu trong công tác thông tin KH&CN, ngày càng làm cho KH&CN thực sự đi sâu vào đời sống, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình ■

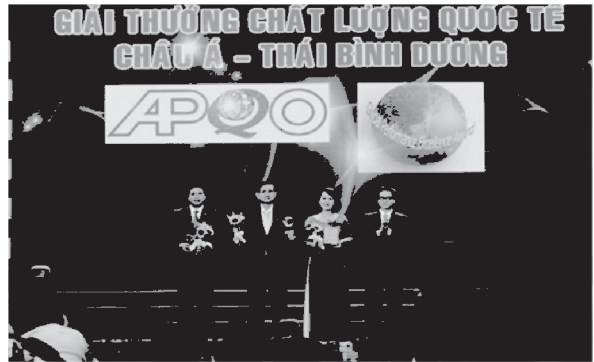
HỒNG DUYÊN

LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA, GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG 2016

Ngày 2/4/2017, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) 2016.

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) được thực hiện theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, được hình thành và phát triển từ Giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ KH&CN được Chính phủ giao chủ trì, tổ chức, xét tặng hàng năm và được triển khai từ năm 1995. GTCLQG thuộc hệ thống Giải thưởng GPEA của Tổ chức Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (APQO) từ năm 1999 đến nay.

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia hướng tới mục tiêu khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất - chất lượng; phát triển nguồn lực cần thiết để nâng cao năng suất - chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tạo bước chuyển biến về năng suất, chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tuyên dương các doanh nghiệp đạt Giải thưởng GPEA 2016

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng 15 Giải Vàng GTCLQG và 62 Giải Bạc GTCLQG năm 2016 cho các doanh nghiệp. Đồng thời, trao Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) cho 3 doanh nghiệp gồm: Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 (CIENCO 4); Công ty cổ phần Thiết bị điện THIBIDI - tỉnh Đồng Nai và Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LADOPAR) ■

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Truyền thông KH&CN

KIỂM TRA NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “MÔ HÌNH TRỒNG CÂY ĐÓT” VÀ “TRỒNG CÂY NA DAI TRÊN CHÂN ĐẤT VÙNG NÚI ĐÁ VÔI VÀ VÙNG ĐỒI CAO” TẠI HUYỆN MINH HÓA

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện hai nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Mô hình trồng cây đốt” và “Trồng cây na dai trên chân đất vùng núi đá vôi và vùng đồi cao” do Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Minh Hóa chủ trì thực hiện.

Qua kiểm tra tại các địa điểm triển khai hai

nhiệm vụ sự nghiệp cho thấy: đối với nhiệm vụ “Mô hình trồng cây đốt”, cơ quan chủ trì đã hoàn thành một số công việc cụ thể: nhiệm vụ đã triển khai đúng tiến độ theo hợp đồng, đề cương được phê duyệt. Bảo vệ, chăm sóc theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của đốt. Hiện cây đốt phát triển bình thường, chiều cao trung bình của cây là 1,3 - 1,5m. Cây đốt đã ra

bông và đến thời gian thu hoạch.

Đối với nhiệm vụ “Trồng cây na dai trên chân đất vùng núi đá vôi và vùng đồi cao”, do ảnh hưởng của đợt mưa từ ngày 12 - 17/10/2016 đã làm ngập úng vườn cây na dai lâu ngày, tiếp đến từ tháng 11-12/2016 trời trở rét làm cho cây na dai bị thối rễ và rụng lá chết dần. Đến thời điểm kiểm tra số cây na dai bị chết là 174 cây, 40 cây còn lại ở vùng gò đất

cao, hiện nay bắt đầu đâm chồi non, chiều cao cây trung bình 40-60cm.

Làm việc với hai cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ tiếp tục triển khai các nội dung đúng tiến độ theo thuyết minh đề cương được phê duyệt và hợp đồng đã ký kết ■

TRUNG NGHĨA

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA LỄ HỘI ĐUA THUYỀN TRUYỀN THỐNG, GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA QUÊ HƯƠNG QUẢNG NINH”

Ngày 20/3/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu những giá trị của lễ hội đua thuyền truyền thống, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương Quảng Ninh”, do Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Quảng Ninh chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ là nghiên cứu, tìm hiểu vai trò, giá trị của lễ hội đua thuyền truyền thống của huyện Quảng Ninh đối với đời sống tinh thần và vật chất của người dân trong lịch sử cũng như hiện nay, làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp góp phần vào bảo tồn và phát huy lễ hội trong bối cảnh hiện nay, góp phần xây dựng quê hương phát triển toàn diện và bền vững. Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ về mặt không gian gồm các địa phương làng xã có tổ chức lễ hội đua thuyền từ trước đến nay thuộc địa giới hành chính huyện Quảng Ninh. Bên cạnh đó, đối với những thời kỳ có sự tách nhập về mặt quản lý hành chính, sẽ có sự tham khảo nghiên cứu với lễ hội đua thuyền các huyện Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới trong mối tương quan về địa bàn dân cư trong lịch sử cũng như hiện nay.

Sau thời gian hơn 2 năm thực hiện (từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 7 năm 2017), nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung đề ra: Tiến hành nghiên cứu, sưu tầm vào khảo sát



những giá trị của lễ hội đua thuyền truyền thống ở Phủ Quảng Ninh xưa, huyện Quảng Ninh trong lịch sử, làm rõ bối cảnh ra đời, cơ sở tồn tại và phát triển trong sử liệu cũng như qua thực tế; Thực hiện khảo sát quy trình tổ chức lễ hội đua thuyền, từ công đoạn chế tác, sản xuất thuyền đua đến tổ chức đua, từ phần lễ đến phần hội, tình hình tổ chức từ giai đoạn đầu đến hiện nay; Đánh giá tình hình tổ chức lễ hội đua thuyền hiện nay qua quy mô, số lượng thuyền đua, hình thức tổ chức, giải thưởng, cũng như những thay đổi về thể lệ đua, thay đổi về thuyền đua, kỹ thuật đóng thuyền đua...; Đưa ra những ý kiến đề xuất, những giải pháp mang tính thực tiễn, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống, những mặt tích cực của lễ hội đua thuyền huyện Quảng Ninh ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “XÂY DỰNG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG NHÀ KÍNH”

Ngày 16/3/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Xây dựng hệ thống tự động giám sát và điều khiển môi trường nhà kính”, do Trường Đại học Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nhà kính tự động nhằm ổn định môi trường cây trồng, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; làm chủ khoa học và công nghệ cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của Trường Đại học Quảng Bình để phổ biến nhân rộng; tạo mô hình trực quan sinh động phục vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ. Phạm vi nghiên cứu là các công nghệ tự động giám sát và điều khiển nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... trong nhà kính. Trong đó, nhiệm vụ tập trung nghiên cứu các loại cảm biến có giá thành và hiệu suất phù hợp với các hoạt động trong nông nghiệp, đặc biệt là trong nhà kính tự động. Ngoài ra nhiệm vụ còn nghiên cứu các loại cảm biến, các loại vi xử lý phù hợp với mục đích giám sát và điều khiển thông số môi trường.

Sau thời gian gần 1 năm tổ chức thực hiện (từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017), nhiệm vụ đã thiết kế và xây dựng hệ thống SMCS (hệ thống giám sát và điều khiển thông minh) có khả năng tự động giám sát và điều khiển các hoạt động trong nông nghiệp như trang trại chăn nuôi, trang trại thủy sản, trang trại cây trồng. Hệ thống SMCS này có khả năng giám sát các thông số môi trường, các hoạt động chăn nuôi, thủy sản thông qua các nút cảm biến đo thông số môi trường, âm thanh, camera giám sát hình ảnh và điều khiển thông số môi trường, các hoạt động trong nông nghiệp thông qua các thiết bị cơ chấp hành như hệ thống quạt thông khí, hệ thống bơm tưới phun sương và nhỏ giọt, hệ thống chiếu sáng



và màn che, hệ thống cung cấp chất dinh dưỡng, hệ thống cho ăn tự động...

Là địa phương còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, khắc nghiệt về thời tiết, việc nghiên cứu xây dựng hệ thống tự động giám sát và điều khiển môi trường nhà kính giúp cho việc nuôi trồng các loại cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả, năng suất cao, chất lượng tốt hơn có ý nghĩa thực tiễn thiết thực, qua đó tạo cho người dân tiếp cận và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng và các cơ quan liên quan đánh giá, nhận xét kết quả nghiên cứu nhà kính thực nghiệm tại Trường Đại học Quảng Bình là mô hình trực quan, sinh động trong đào tạo và chuyển giao công nghệ, giúp sinh viên, kỹ sư, nhà nghiên cứu cũng như những người nông dân hiểu được quá trình vận hành hệ thống giám sát và điều khiển môi trường nông nghiệp cũng như kết quả đạt được khi áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, để đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống, Trường Đại học Quảng Bình phải kết nối giới thiệu sản phẩm này đến với các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, đồng thời Sở Khoa học và Công nghệ có cơ chế hỗ trợ giúp các doanh nghiệp để áp dụng công nghệ này trên địa bàn tỉnh ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “NGHIÊN CỨU QUẦN THỂ DI TÍCH KHU VỰC NÚI THẦN ĐÌNH”

Ngày 23/3/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu quần thể di tích khu vực núi Thần Đình”, do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu nhiệm vụ là làm rõ nội dung và giá trị của quần thể di tích danh thắng và lịch sử - văn hóa của núi Thần Đình và chùa cổ Kim Phong - Thần Đình, làm cơ sở khoa học để ngành chức năng đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận di tích danh thắng và lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Từ đó, đề xuất những giải pháp phù hợp, có giá trị thực tiễn để tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích góp phần thực hiện hiệu quả Luật Di sản văn hóa; tạo cơ sở để biên soạn và sản xuất bản thành sách quảng bá quần thể di tích nói trên đến với nhân dân và du khách góp phần nối dài con đường du lịch di sản thiên nhiên và lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Bình trong chương trình kết nối du lịch di sản miền Trung và Quốc gia.

Sau thời gian 18 tháng thực hiện (từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 3 năm 2017), nhiệm vụ đã thực hiện nghiên cứu giới thiệu địa danh Trường Xuân của tỉnh Quảng Bình; Di tích danh thắng khu vực Thần Đình; Chùa cổ Kim Phong - Một dấu ấn văn hóa tâm linh Phật giáo; Giá trị của tổ hợp quần thể di tích khu vực núi Thần Đình; Giải pháp bảo tồn và phát huy giá



trị của quần thể di tích khu vực núi Thần Đình. Có thể nói, đây là lĩnh vực mới trên địa bàn được nghiên cứu một cách khách quan, khoa học theo Luật Di sản quy định nhằm phản ánh đúng bản chất của sự vật, hiện tượng trong tiến trình lịch sử của quần thể cảnh quan danh thắng và di tích lịch sử - văn hóa khu vực núi Thần Đình. Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ sẽ cung cấp luận cứ khoa học về quần thể di tích khu vực núi Thần Đình để từ đó đề xuất những khuyến nghị phục vụ những quyết sách phù hợp phát huy giá trị của tổ hợp di tích.

Sau khi nghe chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo, các thành viên Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết để bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ, qua đó sớm đưa kết quả nhiệm vụ áp dụng vào thực tiễn ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “QUAN TRẮC, ĐÁNH GIÁ Ô NHIỄM ĐIỆN TỪ TRƯỜNG TẠI KHU DÂN CƯ VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG TRÁNH”

Vừa qua, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Quan trắc, đánh giá ô nhiễm điện từ trường tại khu dân cư và đề xuất các giải pháp phòng tránh”, do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm

Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là khảo sát phơi nhiễm điện từ trường tần số công nghiệp và tần số radio, so sánh, đối chiếu với Quy chuẩn Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp phòng tránh những ảnh hưởng của ô

nhễm điện từ trường đến sức khỏe con người. Đối tượng nghiên cứu là đo cường độ điện trường tần số công nghiệp và tần số radio.

Kết quả sau thời gian 6 tháng tổ chức thực hiện (từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 2 năm 2017) với phạm vi nghiên cứu là khảo sát tại khu vực đông dân cư trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nhiệm vụ đã đo và đánh giá điện từ trường tần số radio và tần số công nghiệp tại 133 điểm; Đánh giá kết quả đo, đối chiếu với các quy định hiện hành, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của điện từ trường đến sức khỏe con người. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ đã đề xuất các nhóm giải pháp phòng tránh như: giải pháp thông tin tuyên truyền; giải pháp kỹ thuật; giải pháp quản lý, quy hoạch... giúp giảm thiểu tác động của điện từ trường trong cuộc sống hàng ngày.

Kết quả của nhiệm vụ sẽ cung cấp những luận cứ khoa học giúp các cơ quan quản lý có giải pháp quản lý các cơ sở có phát ra điện từ



trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, giúp người dân sinh sống trên địa bàn biết được mức phơi nhiễm hiện tại đang hấp thụ, áp dụng các biện pháp phòng tránh nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm điện từ trường gây ra cho sức khỏe con người cũng như đảm bảo về an ninh quốc gia trong lĩnh vực viễn thông trên địa bàn thành phố Đồng Hới ■

T.N

PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐÀ ĐIỀU TRÊN VÙNG CÁT TRẮNG

Sau hơn 10 năm thực hiện nuôi thử nghiệm, đến nay, việc chăn nuôi đà điều ở tỉnh Quảng Bình đã có những thành công bước đầu, mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế trên vùng cát trắng.

Mô hình nuôi đà điều ở tỉnh Quảng Bình được triển khai từ năm 2004 với việc nuôi thí điểm 12 con tại trang trại của chị Hoàng Thị Minh ở xã Hải Trạch (huyện Bố Trạch). Thành công bước đầu của mô hình đã mở ra hướng đi mới cho phát triển chăn nuôi đà điều tại tỉnh Quảng Bình. Trong đó, phải kể đến trang trại nuôi đà điều của Công ty TNHH Thủy sản Hưng Biển trên vùng cát xã Bảo Ninh (thành phố Đồng Hới). Bắt đầu thực hiện mô hình chăn nuôi đà điều từ năm 2008 với diện tích 500m², đến nay, Công ty TNHH Thủy sản Hưng Biển đã mở rộng quy mô trên 2ha với số lượng được nuôi lên đến vài trăm con giống và đà điều thương phẩm. Theo ông Nguyễn Văn Dũng, Giám đốc Công ty TNHH Thủy sản Hưng Biển, đà điều là loại động vật dễ nuôi do

có thể chịu được địa hình đất cát ven biển và thích nghi với khí hậu ở Quảng Bình.

Với mục tiêu phát triển chăn nuôi đà điều, Công ty TNHH Thủy sản Hưng Biển đã chủ động nguồn con giống, trong đó thực hiện mô hình khép kín từ khâu nuôi đà điều bố mẹ, ấp trứng, nuôi con con đến nuôi thương phẩm và giết mổ. Đặc biệt, khu nhà ấp trứng đà điều được đầu tư bằng hệ thống máy ấp trứng hiện đại với công suất 250 trứng/lần ấp. Đối với việc chăm sóc đà điều con mới nở, Công ty đã xây dựng khu chuồng nuôi riêng với hệ thống bóng đèn chiếu sáng để sưởi ấm, nguồn thức ăn và chế độ ăn hợp lý. Ở mỗi chuồng nuôi đà điều luôn có khoảng 3 đến 4 công nhân túc trực, chăm nom lượng thức ăn hàng ngày. Nhờ chế độ chăm sóc tốt, đà điều có tốc độ tăng trọng rất cao, sau 12 tháng nuôi có trọng lượng bình quân từ 100-120kg; con trống trưởng thành cao 2,1-2,75m, nặng 120-150kg; con mái cao 1,75-1,9m, nặng 9-110kg. Một con đà điều mái có thể đẻ 40-50 trứng/năm, ấp nở ra 20-25 con

đà điều giống.

Hiện tại, mỗi năm, Công ty TNHH Thủy sản Hưng Biển nuôi bán thương phẩm được 700 triệu đồng/năm và nuôi bán con giống được 800 triệu đồng/năm. Theo thống kê, mỗi năm các trang trại chăn nuôi đà điều trên địa bàn tỉnh cung cấp ra thị trường khoảng 500 con

đà điều thương phẩm. Ngoài các sản phẩm như trứng, thịt đà điều với mức giá từ 200- 220.000 đồng/kg hiện rất được các nhà hàng đặc sản ưa chuộng, da đà điều còn là nguyên liệu đắt tiền dùng sản xuất các mặt hàng cao cấp; mỡ, lòng, vỏ trứng và móng vuốt là nguyên liệu quý dùng chế mỹ phẩm, đồ trang sức có giá trị ■

NGỌC LAN

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

Để thúc đẩy người dân tham gia sản xuất hữu cơ, bên cạnh việc quy hoạch và bảo vệ đất đai, nguồn nước thì việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất, chế biến, chứng nhận chất lượng cũng được đẩy mạnh, đó là hướng giải pháp tại hội nghị bàn giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ diễn ra ngày 4/4/2017 tại Hà Nội do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sản xuất hữu cơ Việt Nam đang từng bước phát triển. Thống kê của Viện Nghiên cứu nông nghiệp hữu cơ - FiB năm 2017 cho thấy, diện tích nuôi trồng hữu cơ của nước ta năm 2015 đạt hơn 76.000ha, tăng trên 3,6 lần so với năm 2010 và tập trung tại một số tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Hòa Bình, Lào Cai, Hà Giang, Hà Nam, Lâm Đồng, Cà Mau, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu... Sản phẩm hữu cơ được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đến các thị trường như Nhật Bản, Đức, Anh, Mỹ, Hàn Quốc, Nga, Singapore...

Đề thúc đẩy người dân tham gia sản xuất hữu cơ, chúng ta phải quy hoạch và bảo vệ đất đai, nguồn nước chưa bị ô nhiễm, thích hợp cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Bên cạnh đó, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất, chế biến, chứng nhận chất lượng. Đồng thời, thường xuyên thanh tra, giám sát việc sản xuất nông nghiệp hữu cơ, giúp người tiêu dùng an tâm khi sử dụng các sản phẩm hữu cơ đã được chứng nhận và đạt tiêu chuẩn.

Theo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL), hiện nay, 87 quốc gia trên thế giới đã ban hành tiêu chuẩn quốc gia hoặc

quy định về nông nghiệp hữu cơ. Đối với trong nước, năm 2015, Bộ KH&CN công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041:2015 hướng dẫn sản xuất, chế biến, ghi nhãn và tiếp thị thực phẩm được sản xuất theo phương pháp hữu cơ. Bộ tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở của tiêu chuẩn quốc tế Codex CAC/GL 32-1999, soát xét 2007, sửa đổi 2013.

Đề cập về định hướng và giải pháp hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ, trong năm 2017, Tổng cục TCĐLCL sẽ tổ chức soát xét sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041:2015 cho phù hợp với các bên tham gia sử dụng tiêu chuẩn trong thực tiễn, đồng thời tổ chức xây dựng, công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN hướng dẫn về chương trình chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên cơ sở của nguyên tắc chứng nhận được quy định tại ISO/IEC 17065 và các yêu cầu đặc thù của lĩnh vực.

Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia TCVN về nông nghiệp hữu cơ phải hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với tiêu chuẩn đã thống nhất trong ASEAN để đảm bảo yêu cầu hội nhập, đồng thời phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Tổng cục TCĐLCL cũng xác định cần tiếp tục xem xét, tổ chức xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia TCVN nhằm hướng dẫn chi tiết quá trình sản xuất hữu cơ trong một số lĩnh vực cụ thể như sản xuất hữu cơ trong trồng trọt hay sản xuất hữu cơ trong chăn nuôi, đồng thời gắn việc xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN về sản phẩm hữu cơ đối với một số sản phẩm cụ thể có tiềm năng xuất khẩu lớn như gạo, cà phê, tôm... với mục tiêu phát triển sản phẩm nông nghiệp mang thương hiệu quốc gia ■

Nguồn: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng